

BÁO CÁO

Kết quả trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri trước Kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2021-2026

Sau khi tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ 15 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2023) HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021, Thường trực HĐND tỉnh đã chuyển đến Ủy ban nhân dân tỉnh 118 kiến nghị tại Báo cáo số 43/BC-HĐND ngày 22/11/2023. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành xem xét, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tại Công văn số 4949/VPUB-KTTH ngày 25/11/2023.

Ngày 19/12/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành công văn số 5296/UBND-KTTH trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 15, nội dung được các Sở, ngành xem xét, giải quyết, trả lời 118/118 kiến nghị¹ đạt tỷ lệ 100% (trong đó có 06 kiến nghị thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện), lĩnh vực được cử tri quan tâm nhiều nhất là lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, giao thông, thủy lợi 46 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 40%).

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh ban hành công văn số 505/VP-CTHĐND ngày 21/12/2023 về việc rà soát chất lượng nội dung trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri và mời lãnh đạo các Sở, ngành tham dự tiếp xúc cử tri.

Qua tổng hợp ý kiến từ các tổ đại biểu, tổ đại biểu số 8 mời lãnh đạo Thanh tra tỉnh cùng tham dự tại buổi tiếp xúc cử tri với Tổ đề trực tiếp trả lời và làm rõ thêm các nội dung liên quan.

Trên đây là báo cáo kết quả trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri trước Kỳ họp thứ 15, HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2021-2026 của Thường trực HĐND tỉnh (Đính kèm bảng tổng hợp theo lĩnh vực chung cả tỉnh và tổng hợp theo tổ gửi đến Tổ đại biểu).

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CT HĐND.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Minh Lực

¹ Lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn 02 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 1,7%); Lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, giao thông, thủy lợi 50 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 42,4%); Lĩnh vực đất đai, bồi thường, tài nguyên, môi trường 13 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 11%); Lĩnh vực y tế, bảo hiểm 16 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 13,6%); Lĩnh vực lao động, việc làm và chế độ chính sách, an sinh xã hội 11 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 9,3%); Lĩnh vực điện, nước, viễn thông 14 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 11,9%); Lĩnh vực giáo dục, văn hóa 07 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 5,9%); Lĩnh vực khác 5 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 4,2%).